

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ
KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP**

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102636059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 11 tháng 09 năm 2015)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 116/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015)*

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: tầng 13 tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, phường Dịch
Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3 795 7605 Fax: 04 3 795 7604

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 3773 7070 Fax: 04 3773 9058

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Trần Đức Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần PIV

Điện thoại: 04 3 795 7605 Fax: 04 3 795 7604

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102636059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 11 tháng 09 năm 2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần PIV
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng dự kiến phát hành	13.800.000 cổ phiếu
Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	138.000.000.000VNĐ

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171 Fax: 04.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 -138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 6 290 8686

Fax: 08. 6 291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3553 666

Fax: 0511. 3553 888

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ANH

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà AC, Ngõ 78 Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (844)-3795 8705

Fax: (844)-3795 8677

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	5
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro pháp luật.....	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	7
5. Rủi ro pha loãng	8
6. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ, Danh sách cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	20
6. Quá trình tăng vốn.....	20
7. Hoạt động kinh doanh	20
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất.....	25
9. Vị thế của Công ty trong ngành	26
10. Chính sách đối với người lao động	27
11. Chính sách cổ tức	28
12. Tình hình tài chính	29
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	32
14. Tài sản	40
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	42
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	42
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu và giao dịch trên thị trường có tổ chức	43
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	43
19. Thông tin về vấn đề cần nhấn mạnh của Kiểm toán viên trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2015	43
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	44
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	48

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	51
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	53
IX. PHỤ LỤC.....	54

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Cùng với những diễn biến phức tạp của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ năm 2008 - 2009, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam có xu hướng chậm lại bắt đầu từ năm 2008 và chỉ đạt 5,03% trong năm 2012, thấp hơn nhiều so với những dự đoán đưa ra ở giai đoạn trước đó. Hoạt động của nhiều doanh nghiệp bị trì trệ, kéo theo sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, sự đóng băng của thị trường bất động sản khiến nền kinh tế trải qua một giai đoạn ảm đạm. Kết thúc năm 2013, GDP tăng trưởng 5,42%, lạm phát được kiềm chế ở mức 6,04% và nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng trở lại. Bước sang năm 2014, kinh tế thế giới phát triển theo hướng đầy nhanh tăng trưởng toàn cầu tại các nền kinh tế lớn với hàng loạt các biện pháp mạnh được thực thi. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với cùng kỳ năm 2013, cao hơn mức tăng cùng kỳ của 3 năm trở lại đây.

Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP quý III/2015 hết sức ấn tượng, và tính chung 9 tháng đầu năm 2015, GDP tăng trưởng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Tại phiên họp thường kỳ tháng 9/2015 của Chính Phủ, các thành viên Chính Phủ đều nhận định tình hình kinh tế tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2015 tiếp tục chuyển biến tích cực khi Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng tiếp tục tăng cao và đạt 9,81% so với cùng kỳ năm 2014. Tín dụng đối với nền kinh tế đến ngày 20/8/2015 tăng 9,3%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt 13 tỷ USD, tăng 30%.

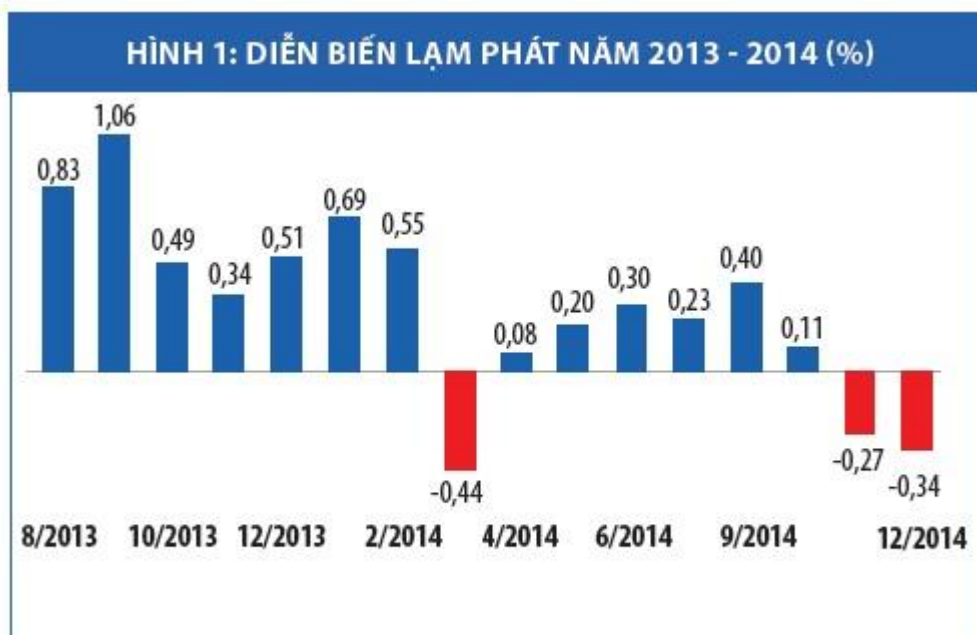
Như vậy, mặc dù đã có những tín hiệu tích cực về sự phục hồi nền kinh tế cũng như dự báo kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, nhưng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn khi kinh tế vĩ mô trong nước chưa có sự khởi sắc đáng kể, thị trường tiêu dùng sản phẩm chưa cải thiện rõ rệt và diễn biến của thị trường chứng khoán vẫn kém lạc quan.

Chính sách tiền tệ

Khép lại năm 2014, chính sách tiền tệ đã về đích với nhiều điểm sáng đáng ghi nhận. Tuy nhiên, để thúc đẩy tăng trưởng bền vững, thực sự tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong năm 2015, điều hành chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các chính sách kinh tế vĩ mô khác, nhất là với chính sách tài khóa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế vĩ mô, thực hiện tốt mục tiêu kiềm soát lạm phát.

Lạm phát tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2014 xuống còn 1,84% so với cùng kỳ 2013. Bước sang năm 2015, lạm phát đã giảm liên tục (tính tới hết tháng 9/2015 đã giảm 0,21% so với tháng trước, bằng 100% so cùng kỳ năm trước; tăng 0,4% so với tháng 12 năm trước; CPI bình

quân chín tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,74%) (nguồn: Tổng cục thống kê). Tỷ giá VND/USD tăng thêm 1% sau quyết định ngày 7/5/2015 của Ngân hàng nhà nước, thị trường ngoại hối cơ bản ổn định. Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng cao, tiếp tục có xuất siêu. Nhìn chung, thị trường đang dần trên đà phục hồi, các doanh nghiệp cũng đang cải thiện được tình hình sản xuất, kinh doanh của mình và ngành thương mại cũng không phải là một ngoại lệ. Đây chính là yếu tố mà Công ty Cổ phần PIV cần nắm bắt nếu như Công ty muốn tăng trưởng hoạt động kinh doanh.



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Với những chính sách quyết liệt của NHNN, thị trường tín dụng, thị trường vàng, thị trường ngoại hối dần đi vào ổn định, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong năm 2013, lãi suất huy động và cho vay đều ở xu hướng giảm mạnh. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có 3 lần điều chỉnh giảm lãi suất, ngày 26/3 giảm 1% các lãi suất chủ chốt, ngày 10/5 giảm tiếp 1% các lãi suất chủ chốt. Lãi suất huy động liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Đến cuối tháng 6, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 7,1% - 10%/năm. Tiếp theo, trong tháng 3/2014, trần lãi suất huy động đã tiếp tục giảm thêm và đưa trần lãi suất huy động về 6%/năm, trong điều kiện như vậy, lãi suất cho vay hiện nay dao động từ 9-13% năm, thậm chí là 6%/năm tùy từng khách hàng và nhóm lĩnh vực ưu tiên.

Từ đầu năm 2014 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tích cực triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn

định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế. Tuy nhiên, việc tiếp cận vốn vay của các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn.

2. Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty cổ phần PIV đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, giá cả hàng hóa trong nước biến động liên tục, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiêu thụ của Công ty.

Mặt khác, với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật khiến các sản phẩm thiết bị y tế, giáo dục liên tục thay đổi về model cũng như công năng sử dụng, do vậy đòi hỏi Công ty phải không ngừng tìm kiếm nhà cung cấp có đủ năng lực làm đáp ứng được yêu cầu ngày càng gắt gao của mọi đối tượng khách hàng.

Cùng với tiến trình hội nhập, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và PIV nói riêng sẽ phải đối mặt, cạnh tranh gay gắt với các đơn vị từ các quốc gia mạnh trên thế giới vào Việt Nam trong việc cung cấp thiết bị y tế, giá dục có chất lượng cao. Nhận thấy đây là rủi ro từ thị trường, PIV đã tập trung đẩy mạnh hoạt động tăng cường chất lượng dịch vụ, mở rộng các chương trình chăm sóc khách hàng, tạo nền tảng vững chắc về thị trường, từ đó tiếp tục phát triển mạng lưới kinh doanh.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, cung cầu thị trường chứng khoán...Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán và giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Toàn bộ phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty thông qua với tỷ lệ biểu quyết cao. Do đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán. Trong trường hợp này, theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số cổ phần chưa được phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng sau:

- Hội đồng quản trị quyết định phân phối lại cho các đối tượng khác với giá và điều kiện phù hợp song không ưu đãi hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Nếu sau khi đã được HĐQT xử lý, số tiền thu được vẫn chưa đạt theo dự kiến, HĐQT sẽ có phương án vay vốn tín dụng, vay các đối tác để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sử dụng vốn. Đồng thời quyết toán vốn điều lệ theo số lượng cổ phần thực tế đã được cổ đông thực hiện quyền trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty và của Cổ đông.

5. Rủi ro pha loãng

Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc đầu tư vốn vào các dự án mới chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận.

Hiện tại, số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 1.200.000 cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ phát hành thêm 13.800.000 cổ phần, bằng 1.150% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh trong kỳ}}{\text{Số lượng cổ phần bình quân lưu hành trong kỳ (sau phát hành)}}$$

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của công ty, EPS năm 2014 là 6.694 đồng/cổ phiếu.

Theo Báo cáo tài chính Quý III năm 2015 của PIV, EPS 9 tháng đầu năm tính tới 30/9/2015 ước tính là: 7.777 đồng/cổ phiếu.

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty là 31/12/2015. Như vậy số lượng cổ phiếu phát hành thêm không tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 do đó không làm pha loãng thu nhập trên cổ phiếu năm 2015.

- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} \\ \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} &= \frac{27.787.512.878}{1.200.000} = 23.156 \text{ đồng/CP} \\ \text{(30/09/2015)} & \end{aligned}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần từ việc phát hành và với giả định Công ty không mua cổ phiếu quỹ thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty sẽ giảm.

- Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phiếu lớn này sẽ dẫn đến việc điều chỉnh giảm giá cổ phiếu do tác động pha loãng. Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I} = \frac{15.700 + (10.000 \times 1.150\%)}{1 + 1.150\%} = 10.456 \text{ VNĐ}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

P_{t-1} : Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng tại ngày 25/5/2015

I : Tỷ lệ tăng vốn

PR : Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Tuy nhiên, rủi ro pha loãng sẽ giảm đi nếu Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán một cách hiệu quả nhất.

- Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

- TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

Bà Hoàng Thị Hoài	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Đức Dũng	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Phí Thị Ngọc Anh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Dịu	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

- TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Đại diện Tổ chức tư vấn:	Bà Nguyễn Thị Hạnh
Chức vụ:	Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp (Số 128.2-2014/QĐ/FPTS-FHR ngày 18/12/2014 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần PIV. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty cổ phần PIV
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty cổ phần PIV
Tổ chức chào bán	: Công ty cổ phần PIV
Đồng	: Việt Nam đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần PIV

Tên tiếng Việt	:	Công ty cổ phần PIV
Tên viết tắt	:	PIV
Người đại diện	:	Hoàng Thị Hoài – Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ	:	Tầng 13 tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	04.37957605
Fax	:	04.37957604
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	:	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0102636059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 11 tháng 9 năm 2015
Vốn điều lệ	:	12.000.000.000 đồng

Bảng 1 -Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành nghề kinh doanh
1	Sản xuất thảm, chăn đệm
2	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh
3	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh
4	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
5	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
6	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
7	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phần mềm)
8	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
9	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
10	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)
11	Lập trình máy vi tính
12	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
13	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Vật liệu xây dựng, thang máy

15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông. - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư;
16	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Hóa chất, phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng;
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học - Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa học, vật lý
18	Hoàn thiện công trình xây dựng
19	Lắp đặt hệ thống điện
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
21	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý cung cấp các dịch vụ viễn thông;
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không)
24	Vận tải đường ống
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
26	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội - ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng. - Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông - truyền hình; - Lắp đặt thang máy - Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng
27	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức tài trợ, tổ chức sự kiện về vấn đề kinh tế, xã hội, giải trí, thể thao, truyền hình; Lập và thực hiện các dự án truyền thông, dịch vụ văn hóa, giải trí du lịch;
28	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế); - Tư vấn cung cấp thông tin kinh tế, thị trường (Không bao gồm dịch vụ điều tra và

	<p>cung cấp thông tin Nhà nước cấm);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Tư vấn đấu thầu (Không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng);
29	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;</p>
30	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi</p>
31	<p>Tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;</p>
32	<p>Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình</p> <p>Chi tiết: Sản xuất phim quảng cáo, tiếp thị quảng cáo, quảng cáo tiếp thị đa phương tiện (truyền hình, internet, ấn phẩm báo chí, phát thanh trực tiếp) (không bao gồm sản xuất phim)</p>
33	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phao, phao cứu sinh, lều, bạt, vải các loại, hàng dệt may;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
34	Chuẩn bị mặt bằng
35	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
36	Sửa chữa máy móc, thiết bị
37	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
38	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
39	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
40	Xây dựng nhà các loại
41	Xây dựng công trình công ích
42	Phá dỡ
43	Sửa chữa thiết bị điện
44	Trồng rừng và chăm sóc rừng
45	Sản xuất hóa chất cơ bản
46	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn sợi dệt, bán buôn bột giấy - Bán buôn phế liệu, nguyên liệu để tái sinh
47	Bán buôn thực phẩm

	Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn chè, cà phê; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột
48	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
49	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô
50	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
51	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn, lắp đặt các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý - Tư vấn chuyển giao công nghệ
52	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
53	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
54	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học.
55	Hoạt động của trụ sở văn phòng
56	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV (tên cũ: Công ty Cổ phần Tư vấn Dịch vụ tài sản Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008. Công ty có chức năng: Thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, kinh doanh dịch vụ bất động sản; Tư vấn quản lý, tư vấn tài chính, tư vấn thuế và một số chức năng khác được quy định tại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

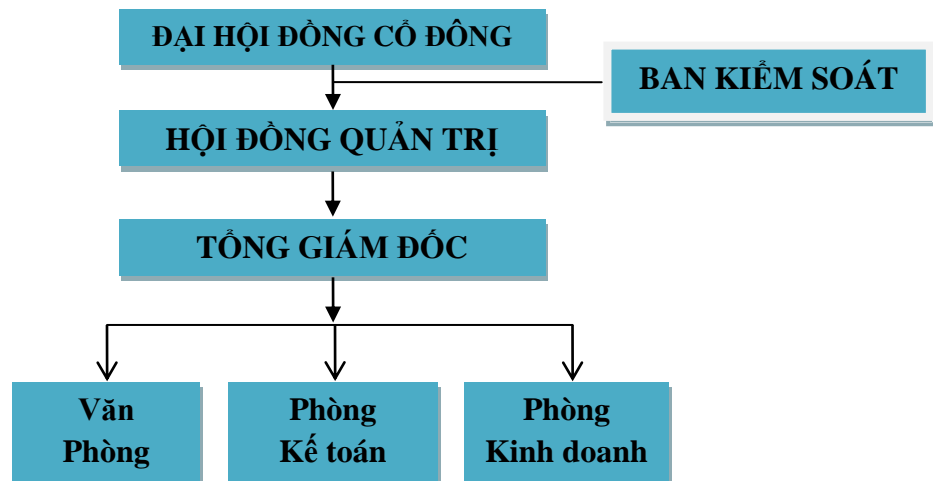
Để đáp ứng nhu cầu của thị trường và sự phát triển của Công ty, theo Nghị quyết số 5/2011/NQ-HĐQT ngày 21/2/2011 của Hội đồng quản trị, Bộ phận tư vấn thẩm định giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được tách ra thành công ty con là CTCP Thẩm định giá PIV, với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV là 70%. Theo đó toàn bộ hoạt động Thẩm định giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được chuyển cho CTCP Thẩm định giá PIV.

Đến ngày 20 tháng 6 năm 2011, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được đổi tên thành Công ty Cổ phần PIV. Công ty chính thức chuyển sang lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là: cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại và sản xuất theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16 ngày 11 tháng 9 năm 2015

Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là buôn bán vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc, tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất và xây dựng nhà cửa.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức CTCP PIV



CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CÁC PHÒNG BAN CHỨC NĂNG

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành chung các hoạt động kinh doanh của công ty, đưa ra các kế hoạch hành động và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý có liên quan.

Văn Phòng

Có nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân lực và lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, quản lý điều hành công tác văn thư, đánh máy, lưu trữ tài liệu hành chính quản trị và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng kế toán

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh

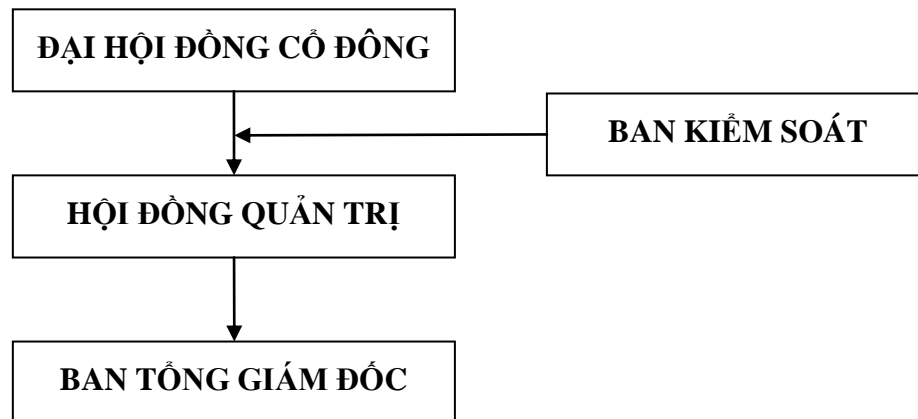
Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện;
- Tìm kiếm các đối tác, bạn hàng; trực tiếp làm việc với Khách hàng đàm phán các hợp đồng;

- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
- Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Cơ cấu quản lý CTCP PIV



3.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

3.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty có 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ là 05 (năm) năm.

- | | |
|---------------------------------|-----------------|
| 1. Bà: HOÀNG THỊ HOÀI | : Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: VŨ VĂN CƯƠNG | : Ủy viên HĐQT |
| 3. Ông: LÊ TUẤN ANH | : Ủy viên HĐQT |
| 4. Bà: NGUYỄN THU HUYỀN | : Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông: NGUYỄN TRỌNG ĐỨC | : Ủy viên HĐQT |

HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc(Tổng giám đốc) điều hành và quyết định mức lương của họ;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.3. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

1. Ông: **TRẦN ĐỨC DŨNG**

: Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại các bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, ích lợi, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Trước ngày 31/1 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính (05) năm;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.4. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên; nhiệm kỳ là 05 (năm) năm, cụ thể:

- | | |
|----------------------------------|--------------|
| 1. Bà NGUYỄN THỊ DIJU | : Trưởng ban |
| 2. Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH | : Thành viên |
| 3. Bà ĐẶNG THỊ NỤ | : Thành viên |

BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc ;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp nhận ;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.5. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

Bà: **PHÍ THỊ NGỌC ANH** : Kế toán trưởng

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ, Danh sách cổ đông sáng lập, Cơ cấu cổ đông

- **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ:** Không có.
- **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Bảng 3 - Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 05/03/2015

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Địa ốc Điện lực dầu khí Gia Định	36 Nguyễn Huy Lượng, P.14, Q.Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0	0	0
2	CTCP Đầu tư bất động sản An Bình	Tầng 5, số 43 Nguyễn Khang, P. Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	0
3	Nguyễn Bảo Linh	P9-B4 tập thể Yên Lãng, P. Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	0	0	0
4	Trần Thị Thanh Hòa	Tổ 7, tiểu khu 4, P.Chiềng Sinh, TP. Sơn Lam, Tỉnh Sơn La	0	0	0
5	Đỗ Thị Thanh Nga	Tổ 11, P.Yên Thịnh, TX Yên Bái, Yên Bái	0	0	0

(Nguồn: Công ty cổ phần PIV)

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, số lượng cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty vào ngày 29/01/2008 bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 3 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh. Tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng.

Bảng 4- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 05/03/2015

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước		194	1.186.500	11.865.000.000	98,875
1	Tổ chức	2	200	2.000.000	0,017
2	Cá nhân	192	1.186.300	11.863.000.000	98,858
	Trong Công ty	0	0	0	0
	Ngoài Công ty	192	1.186.300	11.863.000.000	98,858
Nước ngoài (cá nhân)		2	13.500	135.000.000	1,125
Tổng			1.200.000	12.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần PIV)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Danh sách công ty mẹ và công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối đối với Công ty

Không có.

5.2. Danh sách công ty con, những công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối

Không có

6. Quá trình tăng vốn

Từ khi thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chưa có đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Giá trị dịch vụ

Bắt đầu từ năm 2014, Công ty bắt đầu tập trung đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, chủ yếu là cung cấp thiết bị y tế, thiết bị giáo dục dạy nghề, và hàng hóa cơ khí cho các đơn vị trong lãnh thổ Việt Nam. Nhờ đó mà doanh thu từ việc bán hàng hóa trong năm 2014 tăng khá mạnh (lên 101,5 tỷ đồng).

Bảng 5.1 - Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm 2013 – 2014, 9 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Nhóm sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng %DT TT	Giá trị	Tỷ trọng %DT T	Giá trị	Tỷ trọng %DT T
1	Thiết bị y tế	2.238.863.513,71	51,3	53.294.837.701,99	52,5	64.997.930.015.3	53,8
2	Thiết bị giáo dục	842.301.477,87	19,3	19.625.332.737,00	19,3	18.846.983.424.5	15,6
3	Hàng hóa cơ khí	1.147.799.423,21	26,3	28.314.122.316,03	27,89	33.948.732.963.4	28,1
4	Hàng hóa đồ điện	135.291.947,22	3,1	271.674.195,87	0,17	3.020.349.907.8	2,5
	Tổng	4.364.256.362	100 %	101.505.966.951	100%	120.813.996.311	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý II năm 2015)

Bảng 5.2 - Cơ cấu Lợi nhuận thuần từng mảng hàng hóa trong tổng lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

TT	Nhóm sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DT T	Giá trị	Tỷ trọng %DTT
1	Thiết bị y tế	(66.751.466)	60,6	5.659.646.058,61	60,6	9.437.080.523	59,7%
2	Thiết bị giáo dục	(15.949.855)	14,48	1.352.344.042,88	14,48	2.497.585.800	15,8%
3	Hàng hóa cơ khí	(27.240.326)	24,73	2.309.158.792,54	24,73	3.777.993.710	23,9%
4	Hàng hóa đồ điện	(209.287)	0,19	16.480.187,86	0,16	94.845.030	0,6%
	Tổng	(110.150.934)	100%	9.337.629.082	100%	15.807.505.064	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý II năm 2015)

7.2. Chi phí sản xuất

Bảng 6 - Cơ cấu chi phí/doanh thu thuần qua các năm 2013 – 2014, 9 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi phí	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
		Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/D TT	Giá trị	%/D TT
1	Giá vốn hàng bán	1.650.286.371	37,81	90.527.708.512	89,18	105.006.491.247	86,92
2	Chi phí quản lý DN	3.064.012.507	70,2	1.301.199.609	1,28	2.182.248.322	1,81
3	Chi phí tài chính	117.273.929	2,69	139.231.309	0,13	-	-
4	Chi phí bán hàng	-	-	640.220.000	0,63	1.660.720.311	1,37
5	Tổng cộng	4.831.572.807	110,7	101.505.966.951	91,23	108.849.459.880	90,10

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý III năm 2015)

Do đặc thù của Công ty chuyển sang hoạt động hoàn toàn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại từ năm 2014 nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng khá cao. Tổng các khoản chi phí/doanh thu thuần của Công ty chiếm 91,23%. Chín tháng đầu năm 2015, tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm không nhiều (86,92%) song chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng tăng cao khiến tổng tỷ trọng các khoản chi phí/doanh thu thuần vẫn chiếm 90,10% doanh thu thuần.

7.3. Tình hình đầu tư

Không có.

7.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Không có.

7.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng dịch vụ, hàng hóa của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ bởi Bộ phận kinh doanh. Thông qua các hoạt động lấy ý kiến của khách hàng về dịch vụ cung cấp, Công ty tiếp thu và xử lý theo phương châm “khách hàng luôn đúng” và “uy tín là trên hết”.

7.6. Hoạt động Marketing

- **Quảng bá và xây dựng thương hiệu**

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao, Công ty luôn cố gắng tạo hình ảnh riêng để đi sâu vào nhận thức của khách hàng. Xác định rõ mục tiêu, trong thời gian vừa qua, Công ty chủ yếu tập trung vào chăm sóc khách hàng như:

- Tiếp nhận các thông tin phản hồi từ phía khách hàng

- Tập hợp nghiên cứu và trực tiếp giải quyết các ý kiến của khách hàng;
- Liên hệ với các đơn vị, phòng ban liên quan để giải quyết các yêu cầu chính đáng của khách hàng;
- Bảo vệ quyền lợi của khách hàng sau khi thanh lý hợp đồng.

Nhằm tạo được uy tín cao về chất lượng đối với Khách hàng cũ từ đó xây dựng và quảng bá thương hiệu đến những Khách hàng mới.

Cùng với việc xây dựng hình ảnh ra công chúng, Công ty còn tập trung xây dựng văn hóa và thương hiệu doanh nghiệp ngay trong nội bộ công ty nhằm hình thành một văn hóa làm việc tích cực để phát huysức mạnh của tập thể, tăng cường nội lực và sức mạnh của Công ty.

7.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty cổ phần PIV



7.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7 – Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác trong hợp đồng	Giá trị HĐ
1	HĐ số 11/2014/PIV/THH - Thiết bị y tế	6/12/2014	6/21/2014	CTCP Đầu tư Thương mại Tiên Huy Hoàng	4.252.182.514
2	HĐ số 13/2014/PIV/THT - Thiết bị y tế	6/16/2014	6/22/2014	Công ty TNHH Dịch vụ và tiếp vận THT	7.690.452.252
3	HĐ số 14/2014/PIV/TĐH - Thiết bị điện	6/16/2014	6/23/2014	CTCP Thiết bị điện Tự Động Hóa	2.571.065.566
4	HĐ số 15/2014/PIV/TĐH - Máy móc	6/17/2014	6/23/2014	CTCP Thiết bị điện Tự Động Hóa	1.948.057.682
5	HĐ số 16/2014/PIV/TĐH - Thiết bị y tế	6/18/2014	6/23/2014	CTCP Thiết bị điện Tự Động Hóa	2.063.401.209
6	HĐ số 18/2014/PIV/REW - Máy hàn	6/18/2014	6/28/2014	Công ty TNHH R.E.W.A.R.D	1.820.129.231
7	HĐ số 20/2014/PIV/Q&C -	6/19/2014	6/30/2014	CTCP kinh doanh thiết bị y tế Q&C	2.550.393.058

	Thang máy				
8	HĐ số 21/2014/PIV/Q&C - Thiết bị y tế	6/19/2014	6/19/2014	CTCP kinh doanh thiết bị y tế Q&C	2.494.366.071
9	HĐ số 22/2014/PIV/Q&C - Thiết bị y tế	6/19/2014	6/30/2014	CTCP kinh doanh thiết bị y tế Q&C	2.078.055.256
10	HĐ số 23/2014/PIV/QC - Thiết bị	6/21/2014	6/30/2014	CTCP kinh doanh thiết bị y tế Q&C	3.683.305.858
11	HĐ số 27/2014/PIV/THH - Máy thực hành	6/22/2014	6/30/2014	CTCP Đầu tư Thương mại Tiên Huy hoàng	2.644.989.000
12	HĐ số 26/2014/PIV/THH - Thiết bị	6/21/2014	6/30/2014	CTCP Đầu tư Thương mại Tiên Huy Hoàng	2.276.013.396
13	HĐ số 28/2014/PIV/THT - Thiết bị	6/22/2014	6/30/2014	Công ty TNHH Dịch vụ và tiếp vận THT	6.525.112.683
14	HĐ số 29/2014/PIV/THT - Thiết bị	6/23/2014	6/30/2014	Công ty TNHH Dịch vụ và tiếp vận THT	6.948.268.304
15	HĐ số 31/2014/PIV/TN - máy hàn	6/24/2014	6/30/2014	CTCP TM và Xây Dựng Trần Nguyên	2.229.914.614
16	HĐ số 34/2014/PIV/TN - Thiết bị	8/8/2014	8/8/2014	CTCP TM và Xây Dựng Trần Nguyên	3.880.513.509
17	HĐ số 39/2014/PIV/TĐP - Máy móc	9/14/2014	10/29/2014	Công ty TNHH Tiên Đại Phát	1.757.880.300
18	HĐ số 45/2014/PIV-T.AN - Máy móc	9/4/2014	11/16/2014	CTCP thương mại vận tải du lịch Thiên Ân	2.464.594.000
	HĐ số 46/2014/PIV-HG - Thiết bị	9/4/2014	11/19/2014	CTCP thương mại và vật liệu xây dựng Hoàng Gia	2.542.999.000
19	HĐ số 47/2014/PIV-CNVP - Thiết bị y tế	10/2/2014	12/5/2014	Chi nhánh công ty TNHH đầu tư xây dựng Việt Phát tại Hải Dương	6.819.212.800
20	HĐ số 48/2014/PIV-CNVP - Thiết bị y tế	10/3/2014	12/6/2014	Chi nhánh công ty TNHH đầu tư xây dựng Việt Phát tại Hải Dương	5.649.025.968
21	HĐ số 50/2014/PIV-TLT - Thiết bị y tế	10/5/2014	12/8/2014	CTCP thương mại Trường Lưu Thủy	5.603.756.997
22	HĐ số 53/2014/PIV-CD - Thiết bị y tế	10/10/2014	12/8/2014	CTCP thương mại và xuất nhập khẩu Châu Dương	3.349.514.666
23	HĐ số 51/2014/PIV-	10/9/2014	12/11/2014	Chi nhánh công ty	

	CNVP - Thiết bị y tế			TNHH đầu tư xây dựng Việt Phát tại Hải Dương	5.037.462.000
--	----------------------	--	--	--	---------------

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất

Bảng 8- Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng, giảm	% tăng, giảm	30/9/2015
Tổng giá trị tài sản	23.378.256.210	40.530.076.024	17.151.819.814	73,4%	54.558.814.589
Doanh thu thuần	4.364.256.362	101.505.966.951	97.141.710.589	2.225,8%	120.813.996.311
Giá vốn hàng bán	1.650.286.371	90.527.708.512	88.877.422.141	5.385,6%	105.006.491.247
Chi phí tài chính	117.273.929	139.231.309	21.957.380	18,7%	-
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(110.150.934)	9.337.629.082	9.447.780.016		11.965.295.768
Lợi nhuận khác	154.254.087	70.688.726	(83.565.361)		-
Lợi nhuận trước thuế	44.103.153	9.377.881.741	9.333.778.588	21.163,5%	11.965.295.768
Lợi nhuận sau thuế	37.460.991	8.033.299.332	7.995.838.341	21.344,4%	9.332.930.699
Cổ tức	-	-	-	-	-

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014

Hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng khá tốt do năm 2014 Công ty đã tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, doanh thu thuần giai đoạn 2013 – 2014 tăng 20.959,88%, điều này đã dẫn tới lợi nhuận trước thuế và sau thuế của doanh nghiệp giai đoạn này có tỷ lệ tăng rất cao lần lượt là 85.996,093% và 73.651,94%

Tính tới hết quý III/2015, tổng doanh thu thực hiện là 120,81 tỷ, chiếm 60,41% kế hoạch đề ra của cả năm. Tuy nhiên với thực trạng vốn điều lệ hiện tại khá thấp, sau khi đợt tăng vốn điều

lệ thành công, Công ty tin tưởng khả năng cạnh tranh cũng như công tác đấu thầu sẽ đạt được bước đột phá vượt bậc, giúp doanh nghiệp hoàn thành được kế hoạch đề ra.

Thuận lợi

– Trong quá trình chuyển mình, Công ty đã bước đầu tiếp cận được với những nhà cung cấp có uy tín, những khách hàng tiềm năng có khả năng hợp tác lâu dài.

– Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, sự hợp tác, giúp đỡ của các cơ quan trong và ngoài ngành từ trung ương đến địa phương.

– Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế nội bộ, làm cơ sở cho việc quản lý kinh doanh toàn Công ty.

– Ban lãnh đạo có sự năng động, sáng tạo, đi đầu trong việc mở rộng kinh doanh, nhằm xây dựng một Công ty có quy mô lớn, có vị thế trên thị trường kinh tế Việt Nam và tiến dần ra các thị trường nước ngoài.

Khó khăn

– Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế hiện nay, việc cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, quyết liệt. Vì vậy, Công ty không chỉ kinh doanh chuyên giao máy móc thiết bị y tế, thiết bị giáo dục mà đã thực hiện đa dạng hoá ngành nghề, đa dạng hoá mặt hàng trong kinh doanh, từng bước tìm kiếm cơ hội để đầu tư phát triển một vài lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác. Công tác đa dạng hoá mặt hàng trong kinh doanh như sắt thép, vật liệu xây dựng là lĩnh vực mới mẻ, Công ty chưa có nhiều kinh nghiệm.

– Mức độ cạnh tranh trên thị trường cung cấp hàng hóa diễn ra ngày càng gay gắt, đòi hỏi Công ty ngày càng phải tăng cường khả năng cạnh tranh của mình, hoàn thiện hệ thống quản lý, và mở rộng phạm vi kinh doanh.

– Nguồn vốn kinh doanh còn hạn hẹp chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho công tác đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh.

9. Vị thế của Công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Bắt đầu thực hiện tái cơ cấu và chuyển sang hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, thương mại từ giữa năm 2011, tuy nhiên tới năm 2013 Công ty mới thực sự tìm ra định hướng cụ thể cho hoạt động của mình. Công ty hiện đang tập trung cung cấp một số mảng hàng hóa chủ yếu như thiết bị y tế, thiết bị giáo dục, các mặt hàng cơ khí và đồ điện... Mặc dù có khá nhiều Công ty với lĩnh vực hoạt động tương tự tuy nhiên Công ty hiện đang là đối tác thường xuyên và tin cậy của một số khách hàng.

Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục tận dụng những thế mạnh hiện có và mở rộng sang những mảng hàng hóa thuộc các lĩnh vực được quy định trong giấy đăng ký kinh doanh như vật liệu xây dựng...

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gắn liền với quá trình lưu thông hàng hóa - từ khâu sản xuất tới tay người tiêu dùng. Sự tăng trưởng của ngành thương mại là động lực cho sự phát triển kinh tế, Thương mại phát triển sẽ thúc đẩy phân công lao động xã hội và chuyên môn hóa, tạo điều kiện cho lĩnh vực sản xuất khác phát triển. Ngược lại nền kinh tế càng phát triển thì thương mại và dịch vụ càng phong phú, đa dạng.

Ví dụ: Tăng trưởng kinh tế là yếu tố quan trọng quyết định sự ổn định và phát triển của ngành xây dựng trong tương lai, do sự phát triển kinh tế dẫn đến sự cải thiện thu nhập của người dân và gia tăng nhu cầu nhà ở, gia tăng nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Từ đó sẽ thúc đẩy thương mại cung cấp vật tư, nguyên vật liệu xây dựng phát triển.

Tăng trưởng kinh tế có mối tương quan trực tiếp tới sức mua của các nhóm hàng hóa chính, trong đó có thiết bị y tế và giáo dục. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập bình quân tăng khiến sức tiêu dùng của xã hội sẽ tăng và theo chiều ngược lại khi sức mua tăng trực tiếp tác động tới tăng trưởng của ngành thương mại.

Năm 2014 ghi nhận sự tăng tốc vượt kỳ vọng của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng đạt 5,98% thể hiện tín hiệu phục hồi của nền kinh tế. Trong sáu tháng đầu năm 2015, với những tín hiệu khả quan cho đà phục hồi của nền kinh tế, ngành thương mại hứa hẹn có sự tăng trưởng và phát triển trong dài hạn.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Công ty sẽ ổn định tổ chức theo mô hình kinh doanh thương mại trong đó tập trung vào các mảng lĩnh vực: thiết bị giáo dục, y tế, vật liệu xây dựng... làm mục tiêu phát triển chủ lực, ưu tiên.

Hiện nay, Công ty Cổ phần PIV đang tiếp tục hoàn thiện bộ máy nhân lực vận hành theo hướng tinh gọn nhất, phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo. Phát huy những thành quả đã đạt được trong quá trình tái cấu trúc hoạt động, cùng với kinh nghiệm lãnh đạo của Ban điều hành, Công ty tự tin trong quá trình hoạt động nhằm hướng tới những mục tiêu hàng đầu như:

- Phân đấu đảm bảo lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư;
- Giữ vững và phát triển thương hiệu Công ty.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 30/9/2015 là 12 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

Bảng 9 -Cơ cấu lao động theo loại hình

STT	Loại hình	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	12	100%
3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	0	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần PIV)

10.2. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Hiện nay, Công ty đã thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho 100% số cán bộ công nhân viên. Thu nhập bình quân trong năm 2013 đạt 7,3 triệu đồng/người/tháng và năm 2014 đạt 7,5 triệu đồng/người/tháng. Mức thu nhập này là cao và đảm bảo được đời sống của cán bộ nhân viên.

11. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại Hội đồng cổ đông. Tỷ lệ trả cổ tức chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

Bảng 10: Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức	Hình thức trả cổ tức
2013	0%	-
2014	0%	-
Dự kiến năm 2015	5%	Tiền mặt

Nguồn: Công ty Cổ phần PIV

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND). Năm 2014, Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Năm 2015, Công ty bắt đầu chuyển sang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014.

- Vốn điều lệ, vốn kinh doanh tại thời điểm 31/03/2015
 - Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng
 - Vốn kinh doanh: 47.140.353.823 đồng

Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Tài sản

Số năm

Thiết bị dụng cụ quản lý

03 - 05 năm

- Mức lương bình quân của công ty năm 2014 là 7,5 triệu đồng/người.
- Thanh toán các khoản nợ tới hạn:

Hiện tại, Công ty không có các khoản nợ quá hạn, khả năng trả nợ Ngân hàng của công ty đang trong tình trạng tốt và đúng hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 11 - Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
Thuế giá trị gia tăng	140.236.029	388.469.994	242.811.867
Thuế thu nhập DN	53.207.264	1.183.082.447	3.815.447.566
Tổng cộng	193.443.293	1.571.552.441	4.058.259.433

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý III/2015)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo Điều lệ Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính; quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi. Tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Bảng 12 – Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.997.639.432)	6.028.252.835	15.361.183.534
Quỹ đầu tư phát triển	278.286.705	278.286.705	278.286.705
Quỹ dự phòng tài chính	165.685.439	165.685.439	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.637.738	45.637.738	165.685.439
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	35.157.200	35.157.200	35.157.200

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý II/2015)

- Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất:

Bảng 13 - Nợ phải trả trong năm 2013, 2014, 30/9/2015

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
Nợ ngắn hạn	5.101.915.164	22.022.693.845	26.771.301.711
Nợ dài hạn	4.900.000.000	-	-
Tổng	10.001.915.164	22.022.693.845	26.771.301.711

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý III/2015)

- Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 14 - Tình hình công nợ phải thu năm năm 2013, 2014, 30/9/2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
Phải thu ngắn hạn	4.729.046.164	37.460.620.447	30.329.690.092
Phải thu từ khách hàng	2.322.272.666	37.682.742.341	26.385.904.009
Trả trước cho người bán	194.997.727	220.312.727	4.641.989.135
Phải thu khác	2.395.000.000	13.700.938	-
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(183.224.229)	(456.135.559)	(698.203.052)
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng	4.729.046.164	37.460.620.447	30.329.690.092

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý III/2015)

Bảng 15- Chi tiết công nợ phải trả năm 2013, 2014, 30/9/2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
Nợ ngắn hạn	5.101.915.164	22.022.693.845	26.771.301.711
Vay và nợ ngắn hạn	250.000.000	-	-
Phải trả người bán	1.631.498.118	17.521.815.968	7.318.880.477
Người mua trả tiền trước	1.706.294.207	2.389.838.896	13.457.572.006
Thuế và các khoản phải nộp NN	200.255.044	1.571.552.441	4.058.259.423
Phải trả người lao động	61.135.441	61.975.450	72.640.000
Chi phí phải trả	351.740.541	31.818.182	219.618.182
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	855.354.075	400.055.170	53.459.229
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	1.545.234.656
Quỹ khen thưởng phúc lợi	45.637.738	45.637.738	45.637.738
Nợ dài hạn	4.900.000.000	-	-
Vay và nợ dài hạn	4.900.000.000	-	-
Tổng cộng	10.001.915.164	22.022.693.845	26.771.301.711

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014, Quý III/2015)

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	30/09/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	1,95	1,83	1,90
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	1,95	1,83	1,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0,43	0,54	0,49
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,95	1,19	0,96
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	-	-	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,19	2,50	2,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,86%	7,91%	7,73%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	0,36%	43,41%	40,18%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	0,16%	19,82%	19,63%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-2,52%	9,20%	9,90%

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Danh sách Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------------|-----------------|
| 1. Bà: HOÀNG THỊ HOÀI | : Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: VŨ VĂN CƯƠNG | : Ủy viên HĐQT |
| 3. Ông: LÊ TUẤN ANH | : Ủy viên HĐQT |
| 4. Bà: NGUYỄN THU HUYỀN | : Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông: NGUYỄN TRỌNG ĐỨC | : Ủy viên HĐQT |

❖ **BÀ: HOÀNG THỊ HOÀI – Chủ tịch HĐQT**

- | | |
|--------------------------|---|
| - Họ và tên | : Hoàng Thị Hoài |
| - Giới tính | : Nữ |
| - Ngày sinh | : 23/11/1983 |
| - Quốc tịch | : Việt Nam |
| - Số chứng minh nhân dân | : 151524791 do CA Thái Bình cấp ngày 01/12/2006 |
| - Dân tộc | : Kinh |
| - Địa chỉ thường trú | : Tứ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội |
| - Trình độ văn hóa | : 12/12 |

- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác :
 - ❖ Từ 01/2013- Nay : Công tác tại Công ty CP Thiết bị điện Tự động hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Giám đốc Công ty CP Thiết bị điện Tự động hóa
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 Cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **ÔNG: VŨ VĂN CƯƠNG – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên : Vũ Văn Cương
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/10/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 162921010
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Hải Giang-Hải Hậu- Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng- Cử nhân Hệ thống điện
- Quá trình công tác :
 - ❖ 11/2009 – 7/2015 : Công tác tại Công ty IHTC
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Cán bộ quản lý Dự án
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 Cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật :

❖ **ÔNG: LÊ TUẤN ANH – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên : Lê Tuấn Anh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/06/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 151531153
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thôn Vũ Công – Xã Thái An – Huyện Thái Thịnh – Tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Hệ thống điện
- Quá trình công tác :
 - ❖ Từ 2007 : Làm tự do
 - ❖ Từ 10/2009 đến 7/2015 : Làm tại Công ty IHTC
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Trưởng phòng Kinh doanh
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 Cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Bà: NGUYỄN THU HUYỀN – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên : Nguyễn Thu Huyền
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 25/09/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 012660131
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 158, tổ 1, đường K1B, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Hà Nội
- Quá trình công tác :
 - ❖ 8/2009 – 7/2015 : Công tác tại Công ty IHTC
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Cán bộ quản lý Dự án
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 Cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **ÔNG: NGUYỄN TRỌNG ĐỨC – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên : Nguyễn Trọng Đức
- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 18/03/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 182292366
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nghi Thiết – Nghi Lộc – Nghệ An
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :
 - ❖ Từ năm 2002 : Làm tự do
 - ❖ 8/2009 – 7/2015 : Công tác tại Công ty IHTC
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Cán bộ quản lý Dự án
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 Cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

13.2. *Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

1. Ông: **TRẦN ĐỨC DŨNG** : Tổng Giám đốc

❖ **ÔNG: TRẦN ĐỨC DŨNG – TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Họ và tên : Trần Đức Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/02/1991
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 012765937
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 42 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học – Cử nhân Tài chính đầu tư
- Quá trình công tác :
 - ❖ 01/2013- 12/2014 : Làm tại Công ty TNHH Vận tải Châu Giang, Hà Nam
 - ❖ 12/2014 –04/2015 : Làm tại Công ty phần mềm FPT
 - ❖ 04/2015- 07/2015 : Làm tại Công ty PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

13.3. *Danh sách Ban Kiểm soát*

1. Bà: **NGUYỄN THỊ DỊU** : Trưởng ban
2. Bà: **NGUYỄN THỊ KIM OANH** : Thành viên
3. Bà: **ĐẶNG THỊ NỤ** : Thành viên

❖ **BÀ: NGUYỄN THỊ DỊU - Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Dịu
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 30/07/1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 162561090
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thôn Hoàng Xã, xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Đại học – Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
 - ❖ 10/2009 – 7/2015 : Công ty IHTC
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Phó phòng Tài chính kế toán
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **BÀ: NGUYỄN THỊ KIM OANH - Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Kim Oanh
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 18/10/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 162829972
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P411, tầng 4, tòa HH2E, CC Nam Cường, P. Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Quản trị Nhân lực
- Quá trình công tác :
 - ❖ 10/2009 – 7/2015 : Công tác tại Công ty IHTC
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Trưởng phòng Tổ chức

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **BÀ: ĐẶNG THỊ NỤ - Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên : Đặng Thị Nụ
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 24/10/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 162886786
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Cao đẳng khoa Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - ❖ 7/2010 – 7./2015 : Công tác tại Công ty IHTC
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Quản lý Hành chính
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

13.4. *Kế toán trưởng*

❖ Bà: **PHÍ THỊ NGỌC ANH** – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Phí Thị Ngọc Anh
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 07/12/1989
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 012891402
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 9, Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học – Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
 - ❖ 5/2012 - 9/2015 : Công ty TNHH Tiên Đại Phát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

14. Tài sản

Bảng 17- Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	3.878.342.727	(740.777.826)	3.137.564.901
Tài sản cố định vô hình	31.284.600	(31.284.600)	0
Tổng cộng	3.137.564.901	772.062.426	2.365.502.475

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013)

Bảng 17- Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	73.280.000	-	73.280.000
Tài sản cố định vô hình	31.284.600	31.284.600	-
Tổng cộng	104.564.600	31.284.600	73.280.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014)

Bảng 17- Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 30/09/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	3.709.643.636	(27.480.000)	3.682.163.636
Tài sản cố định vô hình	31.284.600	31.284.600	-
Tổng cộng	3.740.928.236	(58.764.600)	3.682.163.636

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý II 2015)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19- Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng giảm so với 2014
Vốn góp của chủ sở hữu	150.000.000.000	1.150%
Doanh số thuần	200.000.000.000	97,03%
Lợi nhuận sau thuế	32.000.000.000	298,34%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	16,00%	102,28%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn góp của chủ sở hữu	21,33%	-68,13%
Tỷ suất cổ tức	5%	5%

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2015: Các giải pháp thực hiện**• Hoạt động kinh doanh:**

- Tiếp tục mở rộng thị trường hoạt động và cung cấp dịch vụ hàng hóa trong lĩnh vực kinh doanh cho phép với các đối tác trong... Tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm đơn hàng cung cấp máy móc, vật tư trong lĩnh vực xây lắp, thiết bị y tế...
- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động thương mại của Công ty theo chuyên nghiệp hóa công tác đấu thầu, quản lý khách hàng. Quyết liệt trong việc cắt giảm chi phí, cắt giảm nhân sự không cần thiết và bổ sung nhân sự hiệu quả.

• Giải pháp về quản lý, điều hành:

- Cùng với các mục tiêu kinh doanh mới, Ban điều hành cũng thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để tiếp tục hoàn thiện hệ thống. Thực hiện cơ chế khoán trên cơ sở áp dụng chính sách lương thưởng theo nguyên tắc đãi ngộ gắn liền với kết quả công việc nhằm phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo của cán bộ nhân viên các phòng ban, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, thực hành tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không hợp lý, đặc biệt các hạng mục không phục vụ trực tiếp kinh doanh hoặc chưa mang lại lợi ích thiết thực trước mắt.
- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng, phát triển sản phẩm mới để nâng cao tính cạnh tranh, gia tăng doanh số và lợi nhuận cho công ty.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần PIV. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu và giao dịch trên thị trường có tổ chức

Hiện nay cổ phiếu PIV của Công ty cổ phần PIV đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đối với cổ phiếu phát hành thêm sau khi kết thúc từng đợt phát hành Công ty sẽ tiến hành thực hiện niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phần phát hành được theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua. Thời hạn niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012. Công ty cam kết sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về vấn đề niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: **13.800.000** cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

- Nguyên tắc xác định giá phát hành:

(i) Giá trị sổ sách một cổ phiếu PIV tại thời điểm 31/03/2015:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá trị sổ} & & \text{Vốn chủ sở hữu} & 19.132.393.648 & \\ \text{sách 1 cổ} & = & & & 15.943 \\ \text{phiếu} & & \text{Tổng số cổ phiếu đang} & 1.200.000 & \text{đồng/cp} \\ & & \text{lưu hành} & & \end{array}$$

(ii) Thị giá cổ phiếu PIV tại thời điểm soạn thảo tờ trình trình ĐHCĐ thường niên (ngày 25/5/2014) là: 15.700 đồng/cp.

Căn cứ vào giá trị sổ sách, thị giá của cổ phiếu trên thị trường tại ngày lập tờ trình, mặt khác Giá cổ phiếu của Công ty sau phát hành sẽ chịu tác động của việc phát hành thêm 1.150% cổ phiếu mới so với vốn điều lệ hiện tại dẫn đến sự pha loãng của cổ phiếu, mặt khác thị trường chứng khoán hiện tại chưa phục hồi và bị nhiều yếu tố vĩ mô tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành cũng như để tạo giá trị thặng dư cho cổ đông, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu và đã được ĐHCĐ thường niên năm 2015 thông qua.

6. Phương thức phân phối

Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần PIV.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong QuýIV/2015 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép chào bán.

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước. Công ty cổ phầnPIV thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Công việc	Thời gian
1	Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận phát hành	D
2	Công bố thông tin phát hành	D+3
3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm	D+ 1
4	Chốt danh sách cổ đông	D+ 14
5	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty (Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu)	D+ 20
6	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D + 21
7	Các cổ đông thực hiện đăng ý mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu: <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông đã lưu ký: nộp tiền thông qua Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản. - Cổ đông chưa lưu ký: nộp tiền vào tài khoản của PIV 	D + 45
8	Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 50
9	Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh	D + 55
10	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cho HNX	D + 60
11	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D + 60
12	Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung	D + 70
13	Công ty chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu niêm yết bổ sung	

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông với TTLKCKVN để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn thành viên chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu lý cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Tỷ lệ phân bổ quyền: Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu của Công ty tại ngày chốt danh sách được 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Mỗi 100 quyền mua được phép mua 1.150 cổ phiếu (Ví dụ: *cổ đông A sở hữu 15 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được quyền mua $15 \times (1.150/100) = 172,5$ cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn xuống số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 172 cổ phiếu*). Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng 01 lần duy nhất.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Dự kiến Quý IV/2015, chi tiết trên Thông báo phát hành ra công chúng sau khi có quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Theo quy định, thời hạn đăng ký mua tối thiểu cho cổ đông hiện hữu là 20 ngày làm việc. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

10. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng

Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phần tự do chuyển nhượng.

11. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm các loại:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (22%)
- Thuế giá trị gia tăng (10%)
- Thuế Môn bài, Thuế nhà đất...

Thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán:

Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- *Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng cổ phiếu:* theo quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- *Thu nhập từ cổ tức:* Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thường, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ tức, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về

việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN 2008 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22%.

- *Thu nhập từ cổ tức*: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Ngân hàng: SHB Chi Nhánh Hàn Thuyên

Số tài khoản (VND): 100.659.2595

Chủ tài khoản: Công ty cổ phần PIV

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ để xây dựng phương án phát hành của Công ty trong năm 2015 là nhằm mục tiêu bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vào các doanh nghiệp cùng lĩnh vực hoạt động...

2. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần PIV hiện nay là 12 tỷ đồng. Vốn điều lệ này là rất nhỏ và thấp hơn điều kiện của một Công ty niêm yết trên HNX. Do vậy vốn điều lệ Công ty cần được tăng để đảm bảo điều kiện tiếp tục niêm yết trên HNX.

Với mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ và đầu tư, các cổ đông lớn và Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã không ngừng tìm hướng đi mới. Tuy nhiên để có sự bứt phá trong hoạt động kinh doanh, Công ty cần phải có một nguồn vốn lớn mới.

Trong năm 2015, Công ty dự định mở rộng thêm hoạt động thương mại liên quan đến việc kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng, cùng với việc duy trì kinh doanh các mặt hàng thiết bị y tế, thiết bị dạy nghề, đồ cơ khí, thiết bị điện; đầu tư vào các doanh nghiệp cùng lĩnh vực hoạt động... Vì vậy, Công ty cần huy động thêm vốn để triển khai thực hiện các hoạt động kinh doanh này.

3. Phương án khả thi

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại Hội cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đồng thời cũng thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được sẽ được sử dụng để nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng quy mô hoạt động; đầu tư vào các công ty con, công ty khác thuộc các ngành thương mại.

3.1. Đầu tư vào công ty con, đầu tư khác

Đầu tư vào CTCP Thương mại Trường Lưu Thủy: 48 tỷ đồng

Theo phương án đưa ra Công ty sẽ nhận chuyển nhượng 48 tỷ đồng vốn góp vào CTCP Thương mại Trường Lưu Thủy từ các cổ đông của công ty này.

- ✓ CTCP Thương mại Trường Lưu Thủy hiện hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106089590 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2013, thay đổi lần 2 ngày 23/7/2015.
- ✓ Vốn điều lệ hiện tại: 100 tỷ đồng.
- ✓ Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu: Bán buôn thực phẩm, đồ gia dụng.

Đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đại Phát: 72 tỷ đồng

Theo phương án đưa ra Công ty sẽ nhận chuyển nhượng 72 tỷ đồng vốn góp vào Công ty TNHH Tiến Đại Phát từ 01 thành viên góp vốn của công ty này.

- ✓ Công ty TNHH Tiến Đại Phát hiện hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101122325 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/03/2001, thay đổi lần 17 ngày 10/3/2014.
- ✓ Vốn điều lệ hiện tại: 2.500 tỷ đồng.
- ✓ Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc

3.2. Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh mặt hàng thiết bị y tế, thiết bị dạy nghề, đồ cơ khí, thiết bị điện...: 18 tỷ đồng

Doanh thu hoạt động kinh doanh mặt hàng thiết bị y tế, thiết bị dạy nghề, đồ cơ khí, thiết bị điện... năm 2014 đạt 101 tỷ, cao gấp 8,42 lần vốn điều lệ (vốn điều lệ hiện tại là 12 tỷ) qua các năm gấp 10 - 15 lần vốn điều lệ (vốn điều lệ hiện tại 15,179 tỷ đồng) dẫn đến vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào nợ thương mại đối với nhà cung cấp, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Theo kế hoạch được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua: tổng doanh thu năm 2015 dự kiến là 200 tỷ đồng. Cụ thể, theo dự kiến của PIV doanh thu kinh doanh các mặt hàng thiết bị y tế, thiết bị dạy nghề, đồ cơ khí, thiết bị điện... trong Quý 4/2015 ước đạt trên 80 tỷ. Để đảm bảo nguồn vốn kinh doanh có hiệu quả, nhằm ký kết và thực hiện được nhiều hợp đồng; tránh tình trạng phụ thuộc vào điều khoản nợ thương mại đối với nhà cung cấp, Công ty cổ phần PIV cần thiết phải có vốn lưu động để phục vụ kinh doanh. Việc tăng vốn điều lệ cũng góp phần nâng cao năng lực tài chính của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, cho phép Công ty có thể tham gia đấu thầu các gói thầu lớn.

Căn cứ xác định vốn lưu động tăng thêm cho hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2014	%DTT
Doanh thu thuần	101.505.966.951	
Tài sản lưu động	40.355.627.131	39,76%
Nguồn vốn đương nhiên	22.022.693.845	21,70%
Trong đó		
<i>Phải trả người bán</i>	17.521.815.968	17,26%
<i>Người mua trả tiền trước</i>	2.389.838.896	2,35%
<i>Thuế</i>	1.571.552.441	1,55%
<i>Phải trả người lao động</i>	61.975.450	0,06%
<i>Chi phí phải trả</i>	31.818.182	0,03%
<i>Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn</i>	400.055.170	0,39%
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	45.637.738	0,04%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	2015	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	12.000.000.000	150.000.000.000	150.000.000.000	150.000.000.000	150.000.000.000
Doanh thu thuần	101.505.966.951	200.000.000.000	250.000.000.000	300.000.000.000	310.000.000.000

Kế hoạch kinh doanh của PIV trong giai đoạn năm 2015-2018 như sau:

Theo đó mức chênh lệch tăng giữa tổng nhu cầu vốn kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đến năm thứ 3 kể từ năm xác định lại mức vốn điều lệ so với nhu cầu vốn sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện của năm trước liền kề năm xác định lại mức vốn điều lệ, được tính toán căn cứ vào doanh thu thực hiện của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm xác định lại mức vốn điều lệ (2015) và tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân năm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh tính đến năm thứ 3 (2018) kể từ năm xác định lại mức vốn điều lệ và mức chênh lệch giữa tỷ trọng tài sản lưu động/DTT với tỷ trọng nguồn vốn đương nhiên/DTT.

Năm 2014, mức chênh lệch giữa tỷ trọng tài sản lưu động/DTT với tỷ trọng nguồn vốn đương nhiên/DTT của PIV là 18,06%, tuy nhiên sang năm 2015 theo đàm phán với các Khách hàng thì khả năng quay vòng vốn lưu động khi PIV cung cấp vật tư cho các dự án xây dựng sẽ chậm đi. Điều này do mức chiếm dụng vốn lưu động của Khách hàng mua vật tư xây dựng cao hơn với đối tượng Khách hàng cung cấp những mặt hàng truyền thống trước kia.

Như vậy, mức vốn điều lệ tăng thêm phục vụ nhu cầu vốn lưu động được xác định như sau:

$$\begin{aligned}
 V_{kd} &= 18,06\% \times \text{Mức chênh lệch tăng giữa tổng nhu cầu kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đến năm thứ 3 kể từ năm xác định lại mức vốn điều lệ so với nhu cầu vốn sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện của năm trước liền kề năm thực hiện xác định lại mức vốn điều lệ.} \\
 &= 18,06\% \times ((250 - 200) + (300 - 250) + (310 - 300)) \\
 &= 19,866 \text{ tỷ}
 \end{aligned}$$

Số tiền PIV dự kiến thu được từ đợt phát hành phục vụ bổ sung vốn lưu động là 18 tỷ.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu là 138.000.000.000 đồng trong năm 2015 dự kiến sẽ được bổ sung cho nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các Công ty như sau:

Mục đích	Số tiền dự kiến	Thời gian dự kiến
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	48.000.000.000 VNĐ	Quý 4/2015 + Quý I/2016
Đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đại Phát	72.000.000.000 VNĐ	Quý 4/2015 + Quý I/2016
Bổ sung vốn lưu động cho công ty phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động	18.000.000.000 VNĐ	Quý 4/2015 + Quý I/2016
Tổng	138.000.000.000 VNĐ	

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT phải có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của Ngân hàng..., hoặc xin ý kiến ĐHCĐ về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2015.

3. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không chào bán hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp để đợt phát hành thành công ở mức tối đa. Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn đối tượng

mua số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết được công bố trên website của công ty trong thời hạn 24h để các cổ đông nắm được.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà AC, Ngõ 78 Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (844)-3795 8705

Fax: (844)-3795 8677

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 04.7737 070

Fax: 04.7739 058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 29 - 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852 525

Fax: 08.9255 246

Chi nhánh tại TP Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3553 666

Fax: 0511. 3553 888

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng của Công ty Cổ phần PIV do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) tham gia lập và công bố trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 31-2015/FPTS/FCF-HN/PIV được ký kết giữa hai bên.

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã tiến hành phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần PIV cung cấp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014**
- 4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2015**
- 5. Phụ lục V: Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT**

Hà Nội, ngày 30 tháng Năm 2015

**TỜ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Hoàng Thị Hoài

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Đức Dũng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Dịu

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phí Thị Ngọc Anh

**ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Thanh

